

Số: 90 CT/HĐQT

Nha Trang, ngày 20 tháng 07 năm 2021.

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng đầu năm 2021)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung
- Địa chỉ trụ sở chính: 10 Lam Sơn, P. Phước Hòa, T/p.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- Điện thoại: 0258.3878092 Fax: 0258.3878093
- Email: mientrungpid@gmail.com
- Vốn điều lệ: 319.999.690.000 đồng
- Mã Chứng khoán: **SEB**
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành, ngày 22/04/2021 Công ty đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên tại trụ sở Công ty, địa chỉ số 10 Lam Sơn, P. Phước Hòa, T/p.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Và ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông với các nội dung như đã công bố.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	22/04/2021	Các nội dung chi tiết như Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã công bố.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Ông. Đinh Quang Chiến	Chủ tịch	18/04/2018	
02	Ông. Vũ Quang Sáng	Thành viên	18/04/2018	
03	Ông. Nguyễn Hoài Nam	Thành viên	18/04/2018	

04	Bà. Đinh Thu Thủy	Thành viên	18/04/2018	
05	Ông. Nguyễn Minh Tiến	Thành viên HĐQT độc lập	18/04/2018	
06	Bà. Nguyễn Thị Thanh Thu	Thành viên HĐQT độc lập	18/04/2018	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
01	Ông. Đinh Quang Chiến	03	100%	
02	Ông. Vũ Quang Sáng	03	100%	
03	Ông. Nguyễn Hoài Nam	03	100%	
04	Bà. Đinh Thu Thủy	03	100%	
05	Ông. Nguyễn Minh Tiến	03	100%	
06	Bà. Nguyễn Thị Thanh Thu	03	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Trong 6 tháng đầu năm 2021, trên cơ sở Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021 HĐQT đã đề ra phương hướng hoạt động của công ty. Do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid 19, các cuộc họp của HĐQT bị hạn chế, HĐQT đã triển khai công tác lấy ý kiến biểu quyết của HĐQT bằng văn bản các nội dung cấp thiết. HĐQT luôn chủ động nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của công ty, đánh giá những khó khăn, thuận lợi để kịp thời đưa ra những quyết sách đúng đắn và hiệu quả trong hoạt động SXKD, thường xuyên giám sát, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện tốt nhiệm vụ thông qua các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Từng thành viên HĐQT đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được phân công. Hiện trong số 6 Thành viên của HĐQT có 01 thành viên tham gia trực tiếp công tác điều hành công ty với chức vụ Tổng giám đốc và 02 thành viên độc lập HĐQT. Đối với các thành viên khác không trực tiếp điều hành, việc cung cấp thông tin, báo cáo được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc. Cụ thể:

- Công tác đầu tư và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty hàng quý, dự kiến kế hoạch trong thời gian tới được Tổng giám đốc báo cáo trong các cuộc họp HĐQT hoặc báo cáo bằng văn bản để HĐQT nắm rõ diễn biến các hoạt động của công ty và kịp thời có ý kiến chỉ đạo.

- Tổng giám đốc báo cáo thường xuyên cho HĐQT tình hình quản lý vận hành nhà máy thủy điện Ea Krông Rou, nhà máy thủy điện Trà Xom.

- Các hoạt động của công ty được đảm bảo an toàn, tuân thủ theo đúng pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

HĐQT Công ty không thành lập các tiểu ban trực thuộc. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công của HĐQT.

Tháng 6/2021, Hội đồng quản trị Công ty ban hành Quyết định số 88 CT/HĐQT ngày 14/6/2021 về việc thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ theo quy định tại Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	65 CT/HĐQT	15/01/2021	Các nội dung chi tiết như Nghị quyết 65 CT/HĐQT ngày 15/01/2021 đã công bố.	100%
02	68 CT/HĐQT	09/03/2021	Nghị quyết thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.	100%
03	81 CT/HĐQT	20/04/2021	Nghị quyết cử người đại diện phần vốn và nhân sự tham gia HĐQT, BKS tại Công ty CP Thủy điện Trà Xom nhiệm kỳ IV (2021-2026)	100%
04	84 CT/HĐQT	22/04/2021	Các nội dung chi tiết như Nghị quyết 84 CT/HĐQT ngày 22/04/2021 đã công bố.	100%
05	85 CT/HĐQT	22/04/2021	Quyết định ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.	100%
06	86 CT/HĐQT	22/04/2021	Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT.	100%
07	88 CT/HĐQT	14/06/2021	Quyết định thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ Công ty	100%
08	89 CT/HĐQT	14/06/2021	Quyết định ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ Công ty	100%

III. Ban Kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV BKS	Ngày không còn là TV BKS	Trình độ chuyên môn
01	Ông. Trịnh Giang Nam	Trưởng BKS	18/04/2018		Cử nhân Kinh tế
02	Ông. Lê Kỳ Anh	Thành viên	18/04/2018		Thạc sĩ Kế toán
03	Ông. Bạch Đức Huyền	Thành viên	18/04/2018		Cử nhân Tài chính kế toán

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
01	Ông. Trịnh Giang Nam	01	100%	100%	
02	Ông. Lê Kỳ Anh	01	100%	100%	
03	Ông. Bạch Đức Huyền	01	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban Kiểm soát công ty gồm 3 thành viên. Trong 6 tháng đầu năm 2021 Ban Kiểm soát đã tổ chức triển khai các công việc, thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể tới các thành viên Ban Kiểm soát, thay mặt các cổ đông nhằm kiểm soát tất cả các hoạt động SXKD, hoạt động quản trị của Ban điều hành công ty.

- Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị. Hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết của HĐQT bằng văn bản được thực hiện theo đúng thủ tục quy định.
- Kiểm tra và đánh giá chi phí hoạt động SXKD các quý 1, 2 năm 2021 nhằm đảm bảo các khoản chi phí sử dụng đúng mục đích và kế hoạch đề ra.
- Giám sát, kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc về việc tuân thủ Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên 2021, Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ công ty và tuân thủ các quy định của pháp luật.
- Kiểm tra việc công bố thông tin của công ty đầy đủ, trung thực và đảm bảo tuân thủ quy định về công bố thông tin của công ty đại chúng.
- Đối với cổ đông: trong 6 tháng đầu năm 2021, BKS Công ty không nhận được đơn yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hay nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động của công ty trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty góp phần làm cho hoạt động SXKD của công ty được minh bạch.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có

IV. Ban điều hành:

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
01	Ông. Nguyễn Hoài Nam	21/10/1964	Kỹ sư Điện	29/07/2018

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông. Lê Quang Đạo	27/02/1969	Cử nhân Kinh tế	01/04/2003

VI. Đào tạo về quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2021: Không có

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: *Phụ lục 1 kèm theo*
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây: Không có
 - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành: Không có
 - 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có): Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Phụ lục 2 kèm theo*
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1							
2							

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HCTH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



DINH QUANG CHIẾN

Phụ lục 1 – Danh sách về người có liên quan của công ty:

(Kèm theo Báo cáo tình hình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2021, số 90 CT/HĐQT ngày 20/07/2021)

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Đinh Quang Chiến		CT HĐQT			18/04/2018		ĐHĐCĐ thường niên 2018 bầu ngày 18/04/2018, nhiệm kỳ mới 2018 – 2023	Người nội bộ
2	Vũ Quang Sáng		TV HĐQT			18/04/2018		ĐHĐCĐ thường niên 2018 bầu ngày 18/04/2018, nhiệm kỳ mới 2018 – 2023	Người nội bộ
3	Nguyễn Hoài Nam		TV HĐQT – Kiêm Tổng giám đốc công ty			18/04/2018		ĐHĐCĐ thường niên 2018 bầu ngày 18/04/2018, nhiệm kỳ mới 2018 – 2023	Người nội bộ
4	Đinh Thu Thủy		TV HĐQT			18/04/2018		ĐHĐCĐ thường niên 2018 bầu ngày 18/04/2018, nhiệm kỳ mới 2018 – 2023	Người nội bộ
5	Nguyễn Minh Tiến		TV độc lập HĐQT – Kiêm phụ trách bộ phận kiểm toán nội bộ			18/04/2018		ĐHĐCĐ thường niên 2018 bầu ngày 18/04/2018, nhiệm kỳ mới 2018 – 2023	Người nội bộ
6	Nguyễn Thị Thanh Thư		TV độc lập HĐQT			18/04/2018		ĐHĐCĐ thường niên 2018 bầu ngày 18/04/2018, nhiệm kỳ mới 2018 – 2023	Người nội bộ

7	Trịnh Giang Nam		Trưởng BKS – Người được UQ CBTT			18/04/2018		ĐHĐCĐ thường niên 2018 bầu ngày 18/04/2018, nhiệm kỳ mới 2018 – 2023	Người nội bộ
8	Lê Kỳ Anh		TV BKS			18/04/2018		ĐHĐCĐ thường niên 2018 bầu ngày 18/04/2018, nhiệm kỳ mới 2018 – 2023	Người nội bộ
9	Bạch Đức Huyền		TV BKS			18/04/2018		ĐHĐCĐ thường niên 2018 bầu ngày 18/04/2018, nhiệm kỳ mới 2018 – 2023	Người nội bộ
10	Lê Quang Đạo		Kế toán trưởng			14/01/2009			Người nội bộ
11	Lữ Thị Chinh		Thư ký công ty – kiêm Người PT quản trị công ty, TV bộ phận kiểm toán nội bộ			18/12/2017		Bỏ nhiệm	Người nội bộ
12	Nguyễn Thị Phương Lan		Thành viên bộ phận kiểm toán nội bộ			14/6/2021		Bỏ nhiệm	Người nội bộ
13	Công ty CP Thủy điện Trà Xom								Công ty con

Phụ lục 2 – Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

(Kèm theo Báo cáo tình hình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2021, số 90 CT/HĐQT ngày 20/07/2021)

STT	Họ tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Đình Quang Chiến		CT HĐQT			7.991.040	24,97 %	
1.1	Đình Văn Chiêm							Bố đẻ
1.2	Nguyễn Thị Chợ				Đã mất			Mẹ đẻ
1.3	Nguyễn Văn Huân							Bố vợ
1.4	Mai Thị Ngọc							Mẹ vợ
1.5	Nguyễn Thị Thêu							Vợ
1.6	Đình Thu Thủy		TV HĐQT			8.056.000	25,175%	Con gái
1.7	Nguyễn Trung Kiên							Con rể
1.8	Đình Thị Hợi							Chị ruột
1.9	Phạm Ngọc Tuyên							Anh rể
1.10	Đình Thị Sen							Chị ruột
1.11	Trần Minh Khang							Anh rể
1.12	Đình Văn Sương				Đã mất			Anh ruột
1.13	Trần Thị Mùi							Chị dâu
1.14	Đình Văn Thảo							Anh ruột
1.15	Nguyễn Thị Mai					373.796	1,17%	Chị dâu
1.16	Đình Văn Chinh				Đã mất			Anh ruột
1.17	Vũ Thị Ngoan							Chị dâu
1.18	Công ty CP Thủy điện Trà Xom							CT HĐQT

2	Vũ Quang Sáng		TV HĐQT			12.800	0,04%	
2.1	Vũ Quang Huy							Bố đẻ
2.2	Đinh Thị Dong							Mẹ đẻ
2.3	Trần Văn Phấn				Đã mất			Bố vợ
2.4	Đinh Thị Dần							Mẹ vợ
2.5	Vũ Thị Lan Hương							Em ruột
2.6	Vũ Quang Hội					12.800	0,04%	Em ruột
2.7	Vũ Thị Suốt							Em ruột
2.8	Vũ Quang Bảo					12.800	0,04%	Em ruột
2.9	Trần Thị Thắm					12.800	0,04%	Vợ
2.10	Vũ Quang Thái							Con
2.11	Vũ Quang Minh							Con
2.12	Hoàng Thị Minh Thảo							Con dâu
2.13	Dương Thị Thu Hà							Con dâu
2.14	Lê Minh Hiệu							Em rể
2.15	Trần Văn Quân							Em rể
2.16	Nguyễn Thị Thu Hà							Em dâu
2.17	Vũ Thị Thoa							Em dâu
3	Nguyễn Hoài Nam		TV HĐQT – Kiêm Tổng giám đốc công ty			25.600	0,08%	
3.1	Nguyễn Nam Hưng				Đã mất			Bố đẻ
3.2	Nguyễn Thị Em							Mẹ đẻ
3.3	Trần Quang Huỳnh							Bố vợ
3.4	Phạm Thị Triều An							Mẹ vợ

3.5	Trần Thị Triều Linh							Vợ
3.6	Nguyễn Trần Quỳnh Diệp							Con
3.7	Nguyễn Trần Phương Minh							Con
3.8	Nguyễn Thị Mỹ Lệ							Chị ruột
3.9	Nguyễn Thị Lương Anh							Chị ruột
3.10	Trần Nhật Quang							Anh rể
3.11	Công ty CP Thủy điện Trà Xom							TV HĐQT
4	Đình Thu Thủy		TV HĐQT			8.056.000	25,175%	
4.1	Đình Quang Chiến		CT HĐQT			7.991.040	24,97%	Bố đẻ
4.2	Nguyễn Thị Thêu							Mẹ đẻ
4.3	Nguyễn Viết Cường							Bố chồng
4.4	Ngô Thị Kim Liên							Mẹ chồng
4.5	Nguyễn Trung Kiên							Chồng
5	Nguyễn Minh Tiến		TV độc lập HĐQT – kiêm phụ trách bộ phận kiểm toán nội bộ			162.720	0,51%	
5.1	Nguyễn Thuyết				Đã mất			Bố đẻ
5.2	Trần Thị Chất							Mẹ đẻ
5.3	Phạm Quốc Minh				Đã mất			Bố vợ
5.4	Cao Thị Hoàn							Mẹ vợ
5.5	Phạm Thị Bích Nhung					56.608	0,18%	Vợ

5.6	Nguyễn Nghĩa							Con trai
5.7	Nguyễn Thanh Nhật Thu							Con dâu
5.8	Nguyễn Vĩnh Hà							Con gái
5.9	Nguyễn Thị Lệ							Em ruột
5.10	Nguyễn Doãn Lam							Em rể
5.11	Nguyễn Tiến Dũng							Em ruột
5.12	Phạm Thị Thanh							Em dâu
5.13	Nguyễn Minh Quang							Em ruột
5.14	Đàm Thị Ngọc Thảo							Em dâu
5.15	Nguyễn Minh Hùng							Em ruột
5.16	Nguyễn Thị Vĩnh							Em dâu
5.17	Nguyễn Thị Lan Phương							Em ruột
5.18	Nguyễn Thanh Hùng							Em rể
5.19	Công ty CP Thủy điện Trà Xom							TV HĐQT
5.20	Công ty CP thủy điện - Điện lực 3							TV HĐQT
6	Nguyễn Thị Thanh Thư		TV độc lập HĐQT					
6.1	Nguyễn Văn Hà							Bố đẻ
6.2	Vũ Thị Sinh							Mẹ đẻ
6.3	Đinh Xuân Thảo							Bố chồng
6.4	Nguyễn Thị Mai					373.796	1,17%	Mẹ chồng
6.5	Đinh Đức Tiếp							Chồng
6.6	Đinh Huyền My							Con
6.7	Đinh Hà My							Con
6.8	Nguyễn Thị Ánh							Em ruột

6.9	Nguyễn Văn Duy							Em ruột
7	Trịnh Giang Nam		Trưởng BKS – Người được UQ CBTT			2.560	0,01%	
7.1	Trịnh Giang Thủy				Đã mất			Bố đẻ
7.2	Nguyễn Thị May				Đã mất			Mẹ đẻ
7.3	Nguyễn Văn Nhạn				Đã mất			Bố vợ
7.4	Nguyễn Thị Chúc							Mẹ vợ
7.5	Nguyễn Thị Chí							Vợ
7.6	Trịnh Gia Khiêm							Con
7.7	Trịnh Linh Nhi							Con
7.8	Trịnh Giang Chung							Anh ruột
7.9	Lưu Mai Thuận							Chị dâu
7.10	Trịnh Thị Vân Anh							Chị ruột
7.11	Võ Trị							Anh rể
7.12	Trịnh Giang Đông							Anh ruột
7.13	Phan Bích Thủy							Chị dâu
7.14	Trịnh Thị Vân Nga							Chị ruột
7.15	Trịnh Giang Sơn							Anh ruột
7.16	Hồ Nhật Thanh Trang				Đã mất			Chị dâu
7.17	Trịnh Giang Châu							Anh ruột
7.18	Bùi Minh Châu							Chị dâu
7.19	Công ty CP BTLT ĐLKH							TV BKS
8	Lê Kỳ Anh		TV BKS					
8.1	Lê Ngọc Thanh				Đã mất			Bố đẻ
8.2	Hồ Thị Bích Liên							Mẹ đẻ
8.3	Thái Văn Thắng					55.296	0,17%	Bố vợ
8.4	Phạm Thị Thu Trang					26.880	0,08%	Mẹ vợ
8.5	Thái Như Quỳnh					51.200	0,16%	Vợ

8.6	Lê Thái Khánh Nguyên						Con
8.7	Lê Thái Việt Hải						Con
8.8	Lê Thị Quỳnh Thi						Em ruột
8.9	Đỗ Bá Trường						Em rể
9	Bạch Đức Huyền		TV BKS				
9.1	Bạch Đức Hàm						Bố đẻ
9.2	Lâm Thị Hương						Mẹ đẻ
9.3	Vũ Thị Ngoan						Mẹ vợ
9.4	Đinh Thị Hồng						Vợ
9.5	Bạch Đức Anh Khoa						Con
9.6	Bạch Phương Linh						Con
9.7	Bạch Đức Quang						Con
9.8	Bạch Thị Chiên						Chị ruột
9.9	Bạch Đức Huyền						Anh ruột
9.10	Bạch Đức Huân						Anh ruột
9.11	Bạch Thị Mai						Chị ruột
9.12	Bạch Thị Thoi						Chị ruột
10	Lê Quang Đạo		Kế toán trưởng				
10.1	Lê Văn Thành						Bố đẻ
10.2	Nguyễn Thị Ngọc Diệp						Mẹ đẻ
10.3	Trần Thị Pháp						Vợ
10.4	Lê Quang Thiện						Con
10.5	Lê Anh Tú						Con
10.6	Lê Quang Minh						Anh ruột
10.7	Lê Thị Ngọc Mai						Chị ruột
10.8	Lê Quang Trí						Anh ruột
10.9	Lê Thị Ngọc Phượng						Chị ruột
10.10	Lê Quang Dũng						Anh ruột
10.11	Lê Quang Đức						Anh ruột

10.12	Lê Thị Ngọc Tường Vy							Em ruột
10.13	Lê Thị Ngọc Tường Loan							Em ruột
10.14	Lê Quang Đồng							Em ruột
10.15	Lê Thị Nha Trang					15.104	0,05%	Chị dâu
10.16	Nguyễn Thành Đê							Anh rể
10.17	Hồ Ngọc Thành							Anh rể
10.18	Hồ Thị Tuyết Anh							Chị dâu
10.19	Văn Thị Thanh Thuận							Chị dâu
10.20	Trần Văn Anh							Em dâu
10.21	Công ty CP Thủy điện Trà Xom							Trưởng BKS
11	Lữ Thị Chinh		Thư ký công ty – kiêm người PT quản trị Công ty, TV bộ phận kiểm toán nội bộ					
11.1	Lữ Xuân Trường							Bố đẻ
11.2	Lô Thị Hồng Vân							Mẹ đẻ
11.3	Đỗ Ngọc Lân							Bố chồng
11.4	Lê Thị Mùi							Mẹ chồng
11.5	Đỗ Thanh Khiết							Chồng
11.6	Lữ Văn Long							Em ruột
11.7	Lữ Thị Linh							Em ruột
11.8	Đặng Công Ba							Em rể
12	Nguyễn Thị Phương Lan		Thành viên bộ phận kiểm toán nội bộ			800	0,00%	
12.1	Nguyễn Thị Lài							Mẹ đẻ

12.2	Lê Thị Ánh						Mẹ chồng
12.3	Lê Khắc Huy						Chồng
12.4	Lê Bảo Châu						Con
12.5	Lê Bảo Hân						
12.6	Nguyễn Thị Khánh						Chị gái
12.7	Phan Khắc Thảo						Anh rể
12.8	Nguyễn Thị Thu Vân						Chị gái
12.9	Võ Thanh Hải						Anh rể
12.10	Nguyễn Thị Thu Thủy						Chị gái
12.11	Nguyễn Phước Diễn						Anh rể
12.12	Nguyễn Đức Linh						Anh trai
12.13	Nguyễn Thị Di						Chị dâu
12.14	Nguyễn Đức Lâm						Anh trai
12.15	Trần Thị Ái						Chị dâu
12.16	Nguyễn Đức Ngân						Anh trai
12.17	Tô Thị Bích Vân						Chị dâu
12.18	Nguyễn Đức Nghĩa						Anh trai
12.19	Nguyễn Thị Phương Chi						Chị dâu
12.20	Nguyễn Thị Diệu Hạnh						Chị gái
12.21	Nguyễn Văn Khanh						Anh rể
12.22	Nguyễn Thị Thanh Hà						Em gái

